

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2025

*“V/v thay đổi quyền nuôi con chung
sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc *“Tranh chấp về thay đổi quyền nuôi con chung sau khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1991, CCCD: 044091014500; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Châu N, sinh năm 1991, CCCD: 044191001029; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số nhà A, đường D, tổ dân phố A H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Hiện đã về nước từ ngày 17/9/2025, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967 (là mẹ đẻ của chị N); địa chỉ: Số nhà A đường D, tổ dân phố A H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đề ngày 20/5/2025, Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức Q trình bày: Anh và chị Trần Thị Châu N đã ly hôn vào năm 2021 theo Quyết định số

21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị (đã có hiệu lực pháp luật). Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu Q1, sinh ngày 08/01/2019. Sau khi ly hôn, anh chị đã thống nhất thỏa thuận giao cháu Q1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện tại cháu Q1 đang ở với bà ngoại là bà Nguyễn Thị V còn chị N đang đi làm ăn ở nước ngoài. Nay anh Q thấy việc cháu Q1 ở với bà ngoại như vậy là không đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đầy đủ. Anh hiện đang làm công nhân tại Công ty cổ phần D với mức thu nhập trung bình hàng tháng hơn 13 triệu đồng, anh đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu. Do đó, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q1, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Châu N:

Tại thời điểm anh Q làm đơn khởi kiện, chị N đang ở nước ngoài, theo Công văn số 1402/CV-PA08 ngày 26/5/2025 của Phòng Q2 - Công an tỉnh Q (nay là Công an tỉnh Q) đã xác định chị Trần Thị Châu N được cấp 02 quyền hộ chiếu, quyền hộ chiếu gần nhất số P00754065, có giá trị sử dụng đến 10/10/2032, đã sử dụng để xuất cảnh rời Việt Nam ngày 18/01/2025 qua Sân bay quốc tế N.

Ngày 17/9/2025 chị N đã về Việt Nam và có bản tự khai: Chị N và anh Q kết hôn năm 2019 và ly hôn năm 2021, sau khi ly hôn giao con chung Nguyễn Thu Q1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2 triệu đồng. Anh Q đề nghị thay đổi quyền nuôi con do chị đi nước ngoài, chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Q, chị đi nước ngoài 2 năm nhưng vẫn thường xuyên về nhà, không đi biệt tích cụ thể các lần chị về nước là ngày 05/12/2024 và ngày 17/9/2025 chị về hẳn không đi nước ngoài nữa. Hiện nay chị đã ký hợp đồng lao động với hộ kinh doanh do bà Phạm Thị M làm chủ ở số C N, tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị với mức lương 08 triệu đồng/tháng. Ngoài ra chị có một sổ tiết kiệm 150 triệu để dành cho con. Quá trình nuôi con, chị đảm bảo các điều kiện cho con, không vi phạm pháp luật, luôn yêu thương con, không để con thiếu thốn bất cứ thứ gì.

Đối với anh Q sau khi ly hôn, anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2 triệu đồng nhưng anh Q không thực hiện nghĩa vụ, chỉ có đóng tiền học cho con 3 tháng x 1.300.000 đồng, còn lại không hề có trách nhiệm cấp dưỡng cho con. Anh Q không đủ tư cách, đạo đức để nuôi con, hơn nữa cháu Q1 là con gái nên ở với bố sẽ thiếu thuận tiện hơn ở với mẹ, con gái cần sự chăm sóc của mẹ hơn, cháu Q1 có nguyện vọng ở với mẹ nên đề nghị Tòa xem xét không chấp nhận yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của anh Q.

Ngày 20/8/2025, Tòa án đã thực hiện lấy lời khai đối với cháu Nguyễn Thu Q1 và bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ của chị N) có sự tham gia và xác nhận của anh Q, cụ thể như sau:

- Ý kiến của cháu Nguyễn Thu Q1: Cháu xác nhận cháu là con gái ruột của bố Nguyễn Đức Q và mẹ Trần Thị Châu N. Cháu đang học tại Trường tiểu học L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Cháu có nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ và bà ngoại.

- Ý kiến của bà Nguyễn Thị V: Bà xác nhận cháu Nguyễn Thu Q1, sinh ngày 08/01/2019 là con gái ruột của anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1991 và chị Trần Thị Châu N, sinh năm 1991. Bà đã nhận được thông báo thụ lý số 262/2025/TB-TLVA ngày 11/6/2025 của Tòa án và đã thông báo lại cho chị N. Chị N đi xuất khẩu lao động qua N từ khoảng năm 2023 và kể từ đó tới nay thì bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q1. Hàng tháng, chị N có chuyển tiền về cho bà 4.000.000 đồng để nuôi dưỡng cháu. Ngoài ra, nếu có phát sinh thêm các chi phí như học phí, chữa bệnh, tiêm phòng hoặc các chi phí khác thì chị N đều chuyển thêm. Bà xác nhận anh Q hàng tuần có qua chơi với cháu. Chị N và bà có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q1 do đã sống cùng với cháu từ bé.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án:*

+ Về tố tụng: người tiến hành tố tụng và đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Thu Q1 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; nguyên đơn không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại thời điểm anh Nguyễn Đức Q làm đơn khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với chị Trần Thị Châu N đang sinh sống ở nước ngoài. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Tòa án; đã tổng đạt các văn bản tố tụng đến người thân của bị đơn là bà

Nguyễn Thị V – mẹ đẻ của chị N và qua địa chỉ email của bị đơn tại: Chaungoc310891@gmail.com; đồng thời Tòa án cũng đã thông báo cho bị đơn chị Trần Thị Châu N biết về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án trên kênh H (VOV5) trong 03 số liên tiếp từ ngày 08-10/8/2025. Trong thời gian thụ lý, giải quyết bị đơn đang ở nước ngoài, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hoà giải được.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 05/9/2025 nhưng do phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn đã về Việt Nam từ ngày 17/9/2025 và có mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Q về việc đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị (Quyết định đã có hiệu lực pháp luật) đã Quyết định:... *“Sau khi ly hôn, chị N và anh Q đã thống nhất, thoả thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thu Q1, sinh ngày 08/01/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi...”*

Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi cha, mẹ có thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con hoặc người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Q xin thay đổi quyền nuôi con với lý do chị N đang ở nước ngoài nên việc chăm sóc con không đảm bảo.

Chị N hiện nay đã về Việt Nam từ ngày 17/9/2025 và đã ký hợp đồng lao động với Hộ kinh doanh Phạm Thị M ở phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vị trí công việc quản lý nhà hàng, dịch vụ ăn uống, thu nhập hàng tháng 8.000.000 đồng và chị có 01 sổ tiết kiệm 150 triệu đồng gửi tại Ngân hàng Q3, đủ để bảo đảm chi phí sinh hoạt và học tập của cháu Q1. Cháu Q1 có nguyện vọng tiếp tục ở cùng mẹ (theo biên bản lấy ý kiến ngày 20/8/2025). Việc chị N nhờ bà ngoại hỗ trợ chăm sóc con trong thời gian đi làm ăn là bình thường, anh Q không chứng minh được chị N mất khả năng nuôi dưỡng con. Anh Q có thu nhập tốt hơn nhưng chưa chứng minh được rằng việc thay đổi quyền nuôi con sẽ có lợi hơn cho cháu Q1. Không có căn cứ để xác định

chị N không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Hơn nữa, theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2021, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng anh Q không thực hiện nghĩa vụ, anh Q thừa nhận tại phiên tòa chỉ có một lần đưa cho bà V (mẹ chị N) 2.000.000 đồng và nộp tiền học cho con 3 tháng, mỗi tháng 1.300.000 đồng, như vậy trong suốt thời gian từ tháng 02/2021 đến nay anh Q vẫn chưa thể hiện hết trách nhiệm của bố đối với con theo Quyết định của Tòa án. Tại phiên tòa chị N xác định chị đã về nước hẳn, không đi lại nữa, nếu chị đi lại thì anh Q có quyền đề nghị thay đổi quyền nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của anh Q về việc thay đổi quyền nuôi con là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005454 ngày 09/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

[4]. Về chi phí tố tụng: Anh Q đã nộp 2.250.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng. Quá trình đăng tin trên hệ thống kênh phát thanh của Ban đối ngoại H VOV5, chi phí tố tụng hết 2.250.000 đồng nên cần buộc nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí tố tụng (anh Q đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; điểm khoản 5 Điều 477 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Q về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Nguyễn Thu Q1, sinh ngày 08/01/2019.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005454 ngày 09/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Anh Q đã nộp đủ án phí

3. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Đức Q phải chịu 2.250.000 đồng chi phí tố tụng (đã nộp đủ tại Tòa án).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đường sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn